

Bản án số: 128/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường – Giáo viên hưu trí.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 430/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Châu T, sinh năm 1995 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1956 và bà Lê Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm không rõ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 05/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, theo Quyết định số: 25/2018/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 13/02/2020.

- Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, theo Quyết định số: 87/2020/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 30/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023; có mặt.

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà

Đặng Thị I, sinh năm 1957; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm không rõ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, theo Quyết định số: 07/2020/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 15/8/2022; nhân thân: Ngày 15/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2017, đóng án phí ngày 07/9/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023; có mặt.

3. Lê Nguyễn Phương A, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số H đường M, khu phố D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Lê Anh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1974; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2008; bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023; có mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Trần V, sinh năm 1986; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 30/5/2007; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Ú, sinh năm 1983; thường trú: Ấp Voi, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 17/7/2023, tổ tuần tra Công an phường D phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự về kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 203 nhà nghỉ “Trường V2” thuộc khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện 03 đối tượng đang ở trong phòng gồm Phan Châu T, Lê Nguyễn Phương A, Nguyễn Văn P và 02 đối tượng đang đứng ở ngoài phòng số 203 nhà nghỉ “Trường V” gồm Lê Văn Đ, Nguyễn Thị H1.

* Thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói nylon miệng hở có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) vỏ chai nước suối gắn nắp nhựa, ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh, trong nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu, 01 (một) điện thoại di động N-1203, màu đen, gắn sim số 0348760776 và 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, màu đen, gắn sim số 0896044736.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/7/2023, Lê Văn Đ thuê phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ “Trường V2” thuộc khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để ở. Sau đó, Đến kêu bạn gái là Nguyễn Thị H1 đến ở cùng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, Đến điện thoại rủ Nguyễn Văn P đi ăn sáng và uống cà phê. Sau khi ăn sáng xong, Đ, H1 và P về phòng số 203 để nghỉ và chơi game trên điện thoại. Khoảng 12 giờ ngày 17/7/2023, Đ kêu H1 gọi điện thoại cho Phan Châu T, Lê Nguyễn Phương A qua chơi bida và uống cà phê. Đến khoảng 14 giờ cùng

ngày, T và Phương A đến phòng 203 nhà nghỉ “Trường V2”. Lúc này, trong phòng có Đến, H1, P, Phương A, T cùng ngồi trong phòng nói chuyện. T hỏi “ai có số điện thoại mua đồ về chơi” (nghĩa là ma túy) thì Phương A nói có số điện thoại của người bán ma túy, Phương A lấy điện thoại di động hiệu Nokia TA-1203 gắn sim số 0348760776 của T gọi điện thoại cho người bán ma túy (mua ma túy xong đã xóa số điện thoại nên không nhớ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy và hẹn 15 phút sau sẽ giao ma túy tại gầm cầu vượt S, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trong khi chờ đi lấy ma túy, Phương A hỏi Đến có “đồ nghề không” (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) thì Đến nói “không có, nhưng P có”, Phương A nói P về lấy bộ dụng cụ cho mượn thì P đồng ý. Lúc này, T hỏi Đến “có sử dụng ma túy không” thì Đ đồng ý và T kêu Đến chuyển 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy, còn T và Phương A mỗi người góp 100.000 đồng. Đến sử dụng điện thoại di động hiệu S A03 chuyển 100.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng V3 số 1038885099 đến tài khoản ngân hàng A1 số 6612205765032 của T. Do không sử dụng ma túy nên H1 không đồng ý việc góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi Đ chuyển tiền cho T xong thì P đi lấy dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 nắp nhựa gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút để trên bàn trong phòng, còn Đ và H1 đi mua cơm để mọi người cùng ăn. Lúc này, Phương A cầm điện thoại di động hiệu S A12 của T và bắt xe mô tô chở khách đến gầm cầu vượt S gặp một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 300.000 đồng được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy, Phương A sử dụng điện thoại của T để chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng A1 số 6612205765032 mang tên Phan Châu T đến tài khoản ngân hàng M1 số 0964546737 mang tên Lưu Tôn B số tiền 300.000 đồng để trả tiền mua ma túy.

Sau khi mua được ma túy, Phương A quay lại phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ “Trường V1” và để gói ma túy lên bàn gỗ cạnh đầu giường. Lúc này, Đ và H1 vừa đi mua cơm về, do nhà nghỉ mất điện nên cả nhóm gồm Đến, H1, T, Phương A và P ra ngoài hành lang ngồi ăn cơm. T ăn cơm xong thì vào phòng, lấy trên bàn một nắp chai nhựa gắn nõ thủy tinh và ống hút rồi gắn vào chai nước suối để thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T lấy gói nylon chứa ma túy cắt ra đổ một ít vào bộ dụng cụ để nấu lên sử dụng, số ma túy còn lại để lên mặt bàn. Khi vừa nấu ma túy lên thì T kêu Đ vào sử dụng nhưng Đ nói “đang ăn cơm, chơi trước đi, ăn xong rồi chơi”. T lấy bộ dụng cụ và sử dụng ma túy trước, tiếp theo Phương A và P cùng vào sử dụng, Đến và H1 vẫn đang ăn cơm ở bên ngoài cửa phòng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tổ tuần tra Công an phường D phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự về kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 203 nhà nghỉ N1 “Trường V2” thuộc khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, quá trình kiểm tra phát hiện ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

* Căn cứ kết quả giám định số: 432/KL-KTHS (MT) ngày 24/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Ma túy thu giữ trong bộ sử dụng ma túy có khối lượng 0,0843 gam, loại Methamphetamine và gói nylon chứa ma túy để trên mặt bàn tủ gỗ có khối lượng 0,0719 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 432/KL-KTHS (MT) 24/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Đối với Nguyễn Thị H1 là bạn gái của Lê Văn Đ, sau khi Đ thuê phòng nghỉ xong thì gọi H1 đến ở cùng và nghỉ qua đêm, khi nghe T rủ mọi người góp tiền mua ma túy để sử dụng, H1 không đồng ý và có hành động ngăn cản, cụ thể, H1 nói với Đ “kêu tụi nó biến hết đi” nhưng Đ không nghe. Bản thân H1 không góp tiền mua ma túy và không sử dụng ma túy. Việc thuê phòng nghỉ là do Đ thuê và gọi H1 đến ở cùng. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị H1 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 và Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với người bán ma túy cho Lê Nguyễn Phương A tại gầm cầu vượt S, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với người nhận tiền mua ma túy từ Lê Nguyễn Phương A có số tài khoản 0964546737. Qua xác minh tài khoản ngân hàng trên, chủ tài khoản tên Lưu Tôn B, sinh ngày 07/11/2000; thường trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã tiến hành xác minh nhưng hiện B không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được. Ngày 11/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định tách vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn P, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Phan Châu T, Lê Nguyễn Phương A để sử dụng ma túy, có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi trên thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì P không chịu trách nhiệm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự và Kết quả giám định độ tuổi trên người sống số: 1111/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 01/12/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Nguyễn Văn P chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Văn P.

Tại cáo trạng số: 38/CT – VKS-DA ngày 08 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Châu T, Lê Văn Đ và Lê Nguyễn Phương A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Châu T với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn Đ với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phương A với mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 09 năm đến 10 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số: 432/PC09 M1, M2. Bên trong chứa M1= 0,0447 gam; M2= 0,0619 gam ma túy, loại Methamphetamine và nổ thủy tinh, là vật cầm lưu thông và công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia-1203 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 của bị cáo Phan Châu T, 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A03 của bị cáo Lê Văn Đ, là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0348760776, 0896044736 của bị cáo Phan Châu T, sim số 0383135858 của bị cáo Lê Văn Đ và 01 (một) vỏ chai nước suối có gắn nắp nhựa, ống hút nhựa, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/7/2023, Kết luận giám định số: 432/KL-KTHS (MT) ngày 24/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 17/7/2023 tại phòng số 203, nhà nghỉ “Trường V1”, thuộc khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Lê Văn Đ thuê, sau khi được Phan Châu T rủ Lê Nguyễn Phương A và Lê Văn Đ góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng thì Đến, Phương A đồng ý. Lê Nguyễn Phương A là người trực tiếp điện thoại đi mua 300.000 đồng ma túy, đồng thời nói Nguyễn Văn P về lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Phan Châu T trực tiếp bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng tổ chức cho Lê Nguyễn Phương A, Phan Châu T và Nguyễn Văn P sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ tuần tra Công an phường D phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự về kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành tuần tra hành chính phòng 203, nhà nghỉ “Trường V1” kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ 0,1562 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Phan Châu T, Lê Văn Đ và Lê Nguyễn Phương A bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy và thuê phòng nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn P là người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, sau khi khám xét thu giữ ma túy của các bị cáo T, Đ và Phương A có tổng khối lượng là 0,1562 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 38/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Đến có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa đồng thời các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số: 432/PC09 M1, M2. Bên trong chứa M1= 0,0447 gam; M2= 0,0619 gam ma túy, loại Methamphetamine và nỏ thủy tinh, là vật cấm lưu thông và công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia-1203 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 của bị cáo Phan Châu T, 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A03 của bị cáo Lê Văn Đ, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0348760776, 0896044736 của bị cáo Phan Châu T, sim số 0383135858 của bị cáo Lê Văn Đ và 01 (một) vỏ chai nước suối có gắn nắp nhựa, ống hút nhựa, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Nguyễn Thị H1 là bạn gái của Lê Văn Đ, sau khi Đ thuê phòng nghỉ xong thì gọi H1 đến ở cùng và nghỉ qua đêm, khi nghe T rủ mọi người góp

tiền mua ma túy để sử dụng, H1 không đồng ý và có hành động ngăn cản, cụ thể, H1 nói với Đền “kêu tội nó biến hết đi” nhưng Đền không nghe. Bản thân H1 không góp tiền mua ma túy và không sử dụng ma túy. Việc thuê phòng nghỉ là do Đền thuê và gọi H1 đến ở cùng. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị H1 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 và Điều 249 Bộ luật hình sự; đối với người bán ma túy cho Lê Nguyễn Phương A tại gầm cầu vượt S, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau; đối với người nhận tiền mua ma túy từ Lê Nguyễn Phương A có số tài khoản 0964546737. Qua xác minh tài khoản ngân hàng trên, chủ tài khoản tên Lưu Tôn B, sinh ngày 07/11/2000; thường trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã tiến hành xác minh nhưng hiện B không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được. Ngày 11/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định tách vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau và đối với hành vi của Nguyễn Văn P, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Phan Châu T, Lê Nguyễn Phương A để sử dụng ma túy, có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi trên thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì P không chịu trách nhiệm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự và Kết quả giám định độ tuổi trên người sống số:1111/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 01/12/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Nguyễn Văn P chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Văn P, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Châu T, Lê Văn Đ và Lê Nguyễn Phương A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Phan Châu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phương A 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Châu T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phương A 07 (bảy) năm 06 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Phan Châu T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2023.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2023.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Lê Nguyễn Phương A phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số: 432/PC09 M1, M2. Bên trong chứa M1= 0,0447 gam; M2= 0,0619 gam ma túy, loại Methamphetamine và nỏ thủy tinh; các sim số 0348760776, 0896044736, 0383135858 và 01 (một) vỏ chai nước suối có gắn nắp nhựa, ống hút nhựa.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia-1203, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Châu T, Lê Văn Đ và Lê Nguyễn Phương A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA